

Số: 185/2024/QĐST-HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 329/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Lư Thị T**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Phan Nhựt T1**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ C, ấp F, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Lư Thị T và Ông Phan Nhựt T1 tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 23/4/2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, Bà T2 và Ông T1 không có con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên Bà T2, Ông T1 thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với Bà Lư Thị T và Ông Phan Nhựt T1 nhưng không thành; các

đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lư Thị T và Ông Phan Nhựt T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Nhựt T1 phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0018173 chi cục Thi hành án dân sự Nhơn Trạch ngày 29 tháng 7 năm 2024 . Hoàn trả lại cho ông T1 số tiền 150.000 đồng tiền chênh lệch.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lư Thị T và Ông Phan Nhựt T1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Ông Phan Nhựt T1 phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0018173 chi cục Thi hành án dân sự Nhơn Trạch ngày 29 tháng 7 năm 2024 . Hoàn trả lại cho ông T1 số tiền 150.000 đồng tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát;
- UBND xã Long Sơn;
- Thi hành án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương